

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày: 08-8-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Hùng Dũng

Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Mỹ Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Trung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Ngọc T**, sinh ngày 09/12/1999 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang.

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang. Chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc N (S) và bà Trần Thị Kim T1 (S); Anh chị em có 01 người em; Chưa có vợ, con;

Tiền án: 01 lần. Ngày 26/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2021, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: **03** lần, cụ thể như sau:

- Ngày 27/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng. Chấp hành xong ngày 04/8/2020;

+ Ngày 12/10/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn M áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn 03 tháng. Chấp hành xong ngày 12/01/2022;

+ Ngày 29/11/2021, bị Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ, cất giấu công cụ dùng trong sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, hiện tại bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Hậu Giang từ ngày 17/3/2023 đến nay (giam trong vụ án khác).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Danh P, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Có mặt*

Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):

- Ông Danh Trường T2, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

- Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang. *Vắng mặt*

- Ông Lê Văn K, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T và Danh P quen biết nhau trong thời gian cùng đi cai nghiện. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/01/2022, trong lúc đang ở nhà P tại ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Sonic 150R biển kiểm soát 65K1 - 413.40 của P nên nói dối với P là mượn xe đi mua thẻ cào điện thoại, P tưởng thật nên đồng ý và giao chìa khóa xe cho T. T điều khiển xe nói trên đến quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cho người thanh niên (không nhớ số điện thoại, họ tên, địa chỉ) với số tiền 6.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Ngày 08/02/2023 Danh Trường T2 (là em ruột của Danh P) đến Công an thị trấn C, huyện C trình báo. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của huyện C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sonic 150R, màu đỏ đen trắng, biển số 65K1- 413.40 mua cũ vào khoảng năm 2020, có giá 40.000.000 đồng. Qua tra cứu xác định xe mô tô biển số 65K1-41340 có số khung: MH1KB1113KK214031 và số máy: KB11E1213335 do Lê Văn K là chủ sở hữu. K đã bán xe này cho Danh P vào năm 2020 với giá 45.000.000 đồng nhưng không làm hợp đồng mua bán, cũng không sang tên xe. Ngày 17/3/2023, Trần Ngọc T bị Công an huyện C, tỉnh Hậu

Giang bắt giữ về hành vi Cướp giật tài sản, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C khởi tố, tạm giam.

Đối với người thanh niên đã cầm xe mô tô biển số 65K1- 413.40 tại Thành phố Hồ Chí Minh, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Đối với điện thoại di động T dùng để liên lạc cầm xe do bị mất nên không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Danh P yêu cầu T trả lại chiếc xe và xử lý T theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSCĐ ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Trọng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Trần Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật hình sự, mong được sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo hứa sẽ không tái phạm. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường số tiền cho bị hại 30.000.000 đồng, bị cáo xin lỗi bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ trình bày quan điểm tranh luận: Vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng. Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự địa phương. Vì vậy, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo rõ ràng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cho thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần này là tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc bị cáo T đồng ý bồi thường cho bị hại Danh P số tiền 30.000.000 đồng.

Bị hại Danh P trình bày, bị cáo yêu cầu bị hại bồi thường số tiền 30.000.000 đồng do xe của bị hại hiện nay không lấy lại được. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo biết lỗi và sẽ khắc phục số tiền bồi thường cho bị hại.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào kết quả thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay phù hợp với các biên bản ghi lời khai và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/01/2022, trong lúc đang ở nhà P thì bị cáo T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Sonic 150R biển kiểm soát 65K1 - 413.40 của P nên nói dối với ông T2, ông P là mượn xe đi mua thẻ cào điện thoại, P tưởng thật nên đồng ý và giao chìa khóa xe cho bị cáo T. Bị cáo T điều khiển xe nói trên đến quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cho người thanh niên với số tiền 6.000.000 đồng và tiêu xài hết. Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố hình sự của huyện C kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Sonic 150R, màu đỏ đen trắng, biển số 65K1- 413.40 mua cũ vào khoảng năm 2020, có giá 40.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên và định lượng giá trị tài sản đã chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ truy tố bị cáo tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với tình tiết định khung tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam nên bị cáo bất chấp sự trừng trị của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Ý định chiếm đoạt tài sản của bị cáo T hình thành trước khi mượn xe từ bị hại D. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để

có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi của bị cáo.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra tại phiên tòa, người bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản ngày 26/01/2021. Chấp hành phạt tù ngày 22/7/2021, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên được xem là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Danh P yêu cầu bị cáo T phải bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Đối với người thanh niên đã nhận cầm xe mô tô biển số 65K1- 413.40 tại Thành phố Hồ Chí Minh, do không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự (án phí trên số tiền bồi thường cho bị hại) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Trọng phạm t “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Trần Ngọc T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, bị cáo Trần Ngọc T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Danh P số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền phải thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (án phí trên số tiền trách nhiệm dân sự).

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo đề xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND TP. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Công an huyện Cờ Đỏ;
- Phòng HS nghiệp vụ Công an TPCT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Trung Hậu